

Số: 584/STP-PBGDPL
V/v sơ kết 03 năm triển khai thực hiện
Quyết định số 409/QĐ-TTg.

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2015

- Kính gửi: - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Công văn số 3022/UBND-NC ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh về việc sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh tiến hành sơ kết, đánh giá 03 năm thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình theo Quyết định số 409/QĐ-TTg bằng hình thức phù hợp. Sở Tư pháp đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tiến hành sơ kết, đánh giá 03 năm triển khai thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ tình hình thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương mình tiến hành sơ kết, đánh giá 03 năm thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg trên cơ sở Kế hoạch 1190/KH-UBND ngày 06/02/2013 của UBND tỉnh “Thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2016”.

2. Ngoài ra, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh được giao chủ trì các Đề án theo Quyết định số 409/QĐ-TTg và Kế hoạch 1190/KH-UBND ngày 06/02/2013 của UBND tỉnh thực hiện đánh giá các Đề án do sở, ban, ngành, đoàn thể mình chủ trì, bao gồm:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2016.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2016.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2016.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Đề án “Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” đến năm 2016.

- Thanh tra tỉnh: Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn” đến năm 2016.

- Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai: Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2012-2016”; Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2012-2016”.

- Hội Luật gia tỉnh: Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012-2016”.

3. Hoạt động sơ kết, đánh giá tập trung vào các nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình.

- Thực tiễn tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình.

- Đánh giá kết quả đạt được, những mặt còn tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nêu rõ nguyên nhân của việc thực hiện.

- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thời gian tới.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương báo cáo sơ kết, đánh giá theo đề cương gửi kèm công văn và gửi về Sở Tư pháp, đồng thời qua địa chỉ email: khoalethidang@gmail.com trước ngày 8/6/2015 để Sở Tư pháp kịp tổng hợp, dự thảo báo cáo trình UBND tỉnh.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy> để tải Công văn số 812/BTP-PBGDPL ngày 18/3/2015 của Bộ Tư pháp, Kế hoạch 1190/KH-UBND ngày 06/02/2013 của UBND tỉnh và Đề cương báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, PBGDPL (2).

<Khoa-PBGDPL>

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Châu

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo đánh giá 03 năm thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình

(Kèm theo Công văn số /STP-PBGDPL ngày tháng 5 năm 2015)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 03 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động:

- Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện: Nêu cụ thể hình thức, số lượng văn bản của sở, ngành, từng cấp chính quyền, đoàn thể.
- Việc quán triệt nội dung Chương trình hành động (nêu rõ hình thức quán triệt, tiến hành trực tiếp hoặc lồng ghép).
- Việc thành lập, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ thư ký triển khai các Đề án tại sở, ngành, địa phương.
- Hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện Chương trình hành động).

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình

Tập trung đánh giá vào một số nội dung sau:

- Kinh nghiệm, cách thức triển khai, tổ chức thực hiện của sở, ngành, địa phương (điều kiện thực tế và kinh nghiệm);
- Kết quả đạt được theo mục tiêu, yêu cầu đề ra của Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình (ước tính tỷ lệ phần trăm kết quả triển khai thực hiện so với mục tiêu đã đặt ra qua 03 năm của Chương trình và các Đề án).
- Mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả của sở, ngành, địa phương, nhất là tại cơ sở; việc lồng ghép triển khai thực hiện với các Chương trình, Đề án khác;
- Hiệu quả, tác động thực tế mang lại của Chương trình và các Đề án;
- Bài học kinh nghiệm rút ra qua quá trình thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ TÒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Về thể chế, chính sách, nhận thức, công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện;
- Nguồn lực và các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là vấn đề kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã cấp để thực hiện Chương trình hành động và các Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Cách thức tổ chức thực hiện Chương trình hành động, các Đề án cũng như hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký;

- Nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của tồn tại, hạn chế.

III. DỰ BÁO NHU CẦU CỦA SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT HƠN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo nhu cầu;

2. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp cụ thể.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 190 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2013

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật
giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2016.**

231
18/2/2013

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Văn bản số 6455/BTP-PBGDPL ngày 14/8/2012 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2013 đến năm 2016, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.
- Triển khai sâu rộng, toàn diện, đồng bộ các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó, chọn lọc, phát triển các mô hình, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả, phù hợp với đối tượng, địa bàn và nhu cầu hiểu biết pháp luật của nhân dân.
- Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền, phổ biến kịp thời, thường xuyên nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn tỉnh.

II. Yêu cầu

- Kế thừa kết quả, bảo đảm tính liên tục và phát triển trong việc thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền cho các nhóm đối tượng đã được đề ra trong Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012, cụ thể như: cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; người sử dụng lao động, người lao động trong các loại hình doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện

bắt buộc, người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo.

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, kết hợp hài hòa giữa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống với những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới đang được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn; lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp, hiệu quả. Gắn giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa truyền thống và bồi dưỡng, rèn luyện ý thức tự nguyện, tự giác tìm hiểu pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt phương châm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2013 - 2016 “Thường xuyên, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả”.

B. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Nội dung thực hiện

1. Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, gắn việc triển khai thực hiện Kết luận với việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; bảo đảm mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được phổ biến kịp thời đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của toàn thể cán bộ và nhân dân; góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Nội dung pháp luật được lựa chọn tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Tập trung tuyên truyền những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống và những văn bản pháp luật do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành ở Trung ương, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; trật tự an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường; khiếu nại, tố cáo; đất đai; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở....

3. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên nghiệp, có chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị - tư tưởng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể như sau:

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có chất lượng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay: thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiến hành rà soát, phân loại, đánh giá, có kế hoạch định kỳ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ này.

b) Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ công chức tư pháp, lực lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ này, có chính sách hợp lý, động viên, khuyến khích, huy động đội ngũ này tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Huy động các luật sư, luật gia và những người làm công tác pháp luật khác tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế trong việc triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Có chính sách hỗ trợ việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật đối với cán bộ cấp xã, nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

5. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có; triển khai trên diện rộng những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới đang phát huy hiệu quả trên thực tế. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới.

6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân trong tất cả các cấp học, đáp ứng các nhu cầu dạy và học tập kiến thức pháp luật trong tất cả các trường trên phạm vi toàn tỉnh; đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên trong các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học với nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng và mục tiêu giáo dục, đào tạo. Cần xác định rõ đây là môn học quan trọng trong chương trình đào tạo, giảng dạy đối với tất cả các cơ sở giáo dục, đào tạo.

7. Các đề án trọng tâm:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Đồng Nai.

b) Tiếp tục thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước” đến năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

c) Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” đến năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nông dân tỉnh, Hiệp Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn” đến năm 2016.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.

g) Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh thiếu niên”.

- Cơ quan chủ trì: Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh.

h) Triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng, Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Đối với các Đề án thuộc Chương trình hành động, đề nghị các cơ quan: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Hội Luật gia Việt Nam tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện.

II. Giải pháp thực hiện

1. Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, cán bộ pháp chế, công chức các cơ quan thực thi pháp luật. Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Phát huy vai trò của luật sư, luật gia, cán bộ Công đoàn, cán bộ Đoàn, đội thanh niên tình nguyện, cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

Tùy từng đối tượng, điều kiện cụ thể của sở, ngành và UBND các cấp việc phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện bằng các hình thức, biện pháp chủ yếu sau:

a) Tăng cường giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng.

b) Nâng cao chất lượng dạy và học pháp luật trong nhà trường ở các cấp học và trình độ đào tạo.

c) Phát huy hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Đa dạng hóa các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm: sách, tờ gấp, băng, đĩa hình, đĩa tiếng, pano, apphich,.....

d) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn và tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học; đa dạng hóa các loại hình tủ sách pháp luật, kết hợp mô hình tủ sách pháp luật truyền thống với tủ sách pháp luật điện tử.

e) Phát huy vai trò của hoạt động hòa giải ở cơ sở trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

g) Triển khai sinh hoạt “Ngày pháp luật”, quy định tại Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật”.

h) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động các loại hình câu lạc bộ pháp luật.

i) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, sinh hoạt văn nghệ.

k) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc xây dựng, thực hiện các hương ước, quy ước của ấp, khu phố, quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua xét xử lưu động.

3. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

C. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

I. Thời gian thực hiện

1. Quý I/2013: Căn cứ vào Chương trình, Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Kế hoạch của UBND tỉnh; các sở, ban, ngành được giao chủ trì đề án có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện.

2. Từ Quý II/2013 đến năm 2016: triển khai các nội dung của Kế hoạch và các đề án trọng tâm ghi trong Kế hoạch.

Năm 2014 tổ chức sơ kết đánh giá và đề xuất các giải pháp để hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch.

3. Năm 2016: tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, trên cơ sở đó khẳng định những mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, rút ra những bài học, kinh nghiệm cần thiết để triển khai tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn tiếp theo. Khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích tốt trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động từ sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí phải được quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng pháp luật.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn; duy trì hoạt động phối hợp của cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về việc phối hợp triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kiến nghị các biện pháp thích hợp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Hội đồng, chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động và các văn bản khác của Hội đồng; tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng.

- Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thông qua.

- Trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Hội đồng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng, bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên, pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện; xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

- Tổng hợp tình hình phối hợp triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các thành viên Hội đồng, cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức các phiên họp toàn thể, phiên họp đột xuất, phiên họp sơ kết, tổng kết và các hoạt động khác của Hội đồng; theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng và định kỳ báo cáo Hội đồng.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Trên cơ sở chương trình và tình hình thực tế, các sở, ban, ngành chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm để triển khai ở sở, ngành mình; chịu trách nhiệm chính trong việc phổ biến, thông tin, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật do Bộ, ngành cấp trên ban hành; phối hợp với Sở Tư pháp, các tổ chức đoàn thể ở địa phương và chính quyền các cấp triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân, đoàn viên, hội viên; bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật để theo dõi, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho sở, ngành mình.

Riêng các sở, ngành được giao chủ trì các đề án có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án; Căn cứ vào mục tiêu, nội dung kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm.

Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam bằng các hình thức phù hợp.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chủ động, phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực vận động nhân dân tự giác tìm hiểu pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đẩy mạnh việc giám sát hoạt động thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức; kiến nghị với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

Trên cơ sở Kế hoạch này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương mình. Cần chú trọng thực hiện tốt các việc sau:

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

- Bảo đảm kinh phí từ ngân sách để thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này với các chương trình, đề án khác liên quan trên cùng địa bàn.

Ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương. Có chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên và những người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp.

Việc củng cố, kiện toàn tổ chức của Hội đồng phải đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể, bảo đảm nguyên tắc thiết thực, hiệu quả và được thực hiện một cách nghiêm túc. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

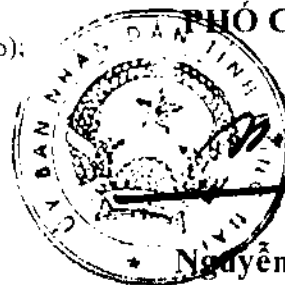
Giao Sở Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cơ quan đại diện Bộ Tư pháp tại TP.HCM (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng PHCTPBGDPL tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TXLK, TPBH;
- Lưu VT, NC, VX, HCTC.

<TMKH T>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Trí

**BỘ TƯ PHÁP
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾT LUẬN
SỐ 04-KL/TW**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4208 /BCĐ

V/v: Hướng dẫn sơ kết 03 năm triển khai
thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015

835

20/04/15

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) (gọi tắt là Chương trình hành động), Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg (Quyết định số 1133/QĐ-TTg) và Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2015 ban hành theo Quyết định số 4080/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ban Chỉ đạo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW trân trọng đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương) chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Căn cứ vào yêu cầu, điều kiện thực tế của Bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết, đánh giá 03 năm thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình bằng các hình thức thích hợp. Hoạt động đánh giá tập trung vào các nội dung sau đây:

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình;
- Thực tiễn tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình;
- Đánh giá kết quả đạt được, những mặt còn tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nêu rõ nguyên nhân của việc thực hiện;

- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thời gian tới.

2. Gửi Báo cáo đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Bộ, ngành, địa phương về Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hành động Trung ương (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, 58 – 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, email: htnga@moj.gov.vn) trước ngày 30/6/2015 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (*Đề cương Báo cáo gửi kèm theo Công văn này*).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**THỦ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Phan Chí Hiếu**

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo đánh giá 03 năm thực hiện Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình

(Ban hành kèm theo Công văn số 1208/BCĐ ngày 14/4/2015)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 03 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động:

- Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện: Nêu cụ thể hình thức, số lượng văn bản của từng cấp chính quyền, đoàn thể.
- Việc quán triệt nội dung Chương trình hành động (nêu rõ hình thức quán triệt, tiến hành trực tiếp hoặc lồng ghép).
- Việc thành lập, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ thư ký triển khai các Đề án tại Trung ương và các địa phương.
- Hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện Chương trình hành động).

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình

Tập trung đánh giá vào một số nội dung sau:

- Kinh nghiệm, cách thức triển khai, tổ chức thực hiện của Bộ, ngành, địa phương (điều kiện thực tế và kinh nghiệm);
- Kết quả đạt được theo mục tiêu, yêu cầu đề ra của Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình (ước tính tỷ lệ phần trăm kết quả triển khai thực hiện so với mục tiêu đã đặt ra qua 03 năm của Chương trình và các Đề án).
- Mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả của Bộ, ngành, địa phương, nhất là tại cơ sở; việc lồng ghép triển khai thực hiện với các Chương trình, Đề án khác;
- Hiệu quả, tác động thực tế mang lại của Chương trình và các Đề án;
- Bài học kinh nghiệm rút ra qua quá trình thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Về thể chế, chính sách, nhận thức, công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện:
- Nguồn lực và các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là vấn đề kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã cấp để thực hiện Chương trình hành động và các Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Cách thức tổ chức thực hiện Chương trình hành động, các Đề án cũng như hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký;

- Nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của tồn tại, hạn chế.

III. DỰ BÁO NHU CẦU CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT HƠN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo nhu cầu:

2. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp cụ thể.